

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC GREEN HOME VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC GREEN HOME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN HOME VIET NAM TECHNOLOGY BIOLOGICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREENHOME VN ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109760175

3. Ngày thành lập: 30/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hội Phú, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093.221.8968

Fax: greenhomevietnam.vn@gmail.com

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu để trồng cây xanh	0161
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp;	7214
5.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017)	7490
6.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115

12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14.	Trồng cây lâu năm khác - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
15.	Trồng cây hàng năm khác	0119
16.	Trồng cây ăn quả	0121
17.	Dịch vụ đóng gói	8292
18.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
25.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
26.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
27.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
28.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
29.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
33.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản); chế phẩm sinh học phục vụ ngành thực phẩm và xử lý môi trường.	3290
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản được phép lưu hành (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y thủy sản); chế phẩm sinh học phục vụ ngành thực phẩm và xử lý môi trường. - Bán buôn các sản phẩm (sinh học) từ giấy và bìa - Bán buôn phân bón. Bán buôn nguyên liệu dùng để trồng cây cảnh; Bán buôn cây cảnh; Bán buôn vật tư nông nghiệp, hạt giống.	4669(Chính)
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
44.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.. - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. - Bán lẻ vật tư nông nghiệp; Bán lẻ thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật	4773
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4781
49.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
51.	Chăn nuôi gia cầm	0146
52.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
53.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
54.	In ấn	1811
55.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
57.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

59.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
60.	Sao chép bản ghi các loại	1820
61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa các mặt hàng công ty kinh doanh. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa các mặt hàng công ty kinh doanh. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẠI VĂN TOÀN	Thôn Hội Phú, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0260890065 51	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	LÊ THỊ THÙY LINH	Thôn Hội Phú, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0311890106 61	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	LÊ THANH BÌNH	Thôn Chanh Trên, Xã Tam Đa, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	031086001087
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THANH BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031086001087

Ngày cấp: 25/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Chanh Trên, Xã Tam Đa, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chanh Trên, Xã Tam Đa, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội